

Bản án số: 134/2022/HS-ST

Ngày: 23/6/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trôi

Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thỏa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST- HS ngày 12/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐH-HS ngày 25/5/2022 đối với bị cáo:

*** Mai Thị T;** tên gọi khác: Nguyễn Thị T; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT: bản Q T, xã N N, huyện S M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Tổ 6 phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn H,(đã chết); Mẹ đẻ: Mai Thị T1, sinh năm: 1962 ; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 chị em, Bị cáo là thứ nhất; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Mai Thị T bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 04/01/2021 được hủy tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 92 lập ngày 04/01/2022 tại Công an quận Hà Đông. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T: **Luật sư Mai Tiến D, sinh năm 1977**- thuộc Công ty Luật TNHH Practical Law- đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 19/12/2021, Mai Thị T đang ở phòng trọ tại số 10, ngõ 102, tổ 6, phường P L, quận H Đ, Thành Phố Hà Nội thì có một người nam giới không quen biết sử dụng tài khoản Zalo tên “*Rượu Minh Nghĩa*” liên hệ với T qua tài khoản Zalo “*Tìm Lại Thửa Ban Dầu*”, người này hỏi mua của T 02 kg thân và quả thuốc phiện tươi, T đồng ý bán với giá 5.600.000 đồng và hẹn khi nào có hàng sẽ liên hệ giao dịch mua bán. Sau đó, T lên mạng xã hội tìm mua của một người nam giới không quen biết 02 kg thân và quả thuốc phiện tươi với giá 5.000.000 đồng và phí vận chuyển là 200.000 đồng. Đến tối ngày 23/12/2021, T nhận được điện thoại của một nam giới tự nhận là xe ôm và hẹn T ra đình làng V L để nhận hàng. Tới nơi, T trả 5.200.000 đồng và được người này đưa cho 01 túi nilong màu đen bên trong chứa thân và quả cây thuốc phiện T cầm và đi về cất tại phòng trọ. Sau đó, T hẹn người nam giới đặt mua thân và quả thuốc phiện tươi là ngày 25/12/2021 đến khu vực đình V L, tổ 5, P L, H Đ, Hà Nội để giao dịch mua bán. Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2021, T nhận được điện thoại từ số 0915946767 của người mua đến lấy hàng, T cầm 01 túi nilong màu đen chứa thân và quả cây thuốc phiện tươi đi ra chỗ hẹn. Đến nơi, T để túi nilong chứa thân và quả thuốc phiện bên cạnh chỗ ngồi ở ghế đá đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường P L, quận H Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, cùng vật chứng .

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilong màu đen bên trong có 230 (hai trăm ba mươi) thân và quả cây thực vật màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen được lắp sim số 0968205908 và 0879822968;

Ngày 25/12 /2021, Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông ra quyết định trưng cầu giám định số 13 đối với thân và quả cây nghi là thuốc phiện, đã thu giữ nêu trên của Mai Thị T. Tại Bản Kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *230 quả cây thực vật màu xanh*

đều là quả thuốc phiện tươi, tổng khối lượng 1,5 kilogam; Thân thực vật tươi màu xanh đều là thân cây thuốc phiện tươi, tổng khối lượng 0.42 kilogam.

Trước cơ quan điều tra, Mai Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của người nam giới không quen biết thông qua mạng xã hội, ngoài lời khai của Mai Thị T không có tài liệu chứng cứ khác. Nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với người nam giới hỏi mua ma túy của T qua mạng sử dụng tài khoản Zalo tên “*Rượu Minh Nghĩa*”. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người nam giới tự nhận là xe ôm có số điện thoại 0915946767 đến giao ma túy cho T. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Quang V, HKTT: 15B, tổ D2, V C, Đ Đ, Hà Nội và hiện không sinh sống tại địa chỉ trên nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 29.4.2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Mai Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Mai Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm n, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung ý kiến gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, tại khu vực đình V L, tổ 5, phường P L, quận H Đ, Thành Phố, Hà Nội, Mai Thị T có hành vi cất giấu 01 túi nilong màu đen bên trong chứa *230 quả thuốc phiện tươi, tổng khối lượng 1,5 kilogam và 0.42 kilogam thân cây thuốc phiện tươi* mục đích để bán thì bị Công an phường Phú La phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Mai Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý, trao đổi chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội bị cáo mang thai. Tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã xảy thai là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thu giữ của bị cáo, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;
- Điện thoại di động NoKia màu đen kèm sim bị cáo dùng liên hệ với người mua ma túy cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước;
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO màu đen, kèm sim.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo Mai Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Xét đề nghị của người bào chữa.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần phải có biện pháp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe phòng ngừa chung nên cần phạt tù giam đối với bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mai Thị T** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị T **26(hai mươi sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 04/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy đựng trong 01 thùng xốp niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Mai Thị T, giám định viên Trần Ngọc C và cán bộ công an Nguyễn Việt S (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh);

- Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, sử dụng sim số 0855876303(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh);

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO màu đen, sử dụng sim số 0968205908; 0879822968(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh);

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;Người bào chữa.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân